



Vai trò của Hòa thượng Giác Tiên đối với phong trào chấn hưng Phật giáo ở Trung Kỳ

ISSN: 2734-9195

21:27 31/10/2023

Hòa thượng Giác Tiên là ngọn cờ đầu của quá trình phục hưng đó. Ngài bắt đầu con đường hoằng hoá độ sinh của mình. Hòa thượng Giác Tiên đã đứng ra khởi xướng cùng với chư tôn đức như: Quốc sư Phước Huệ, HT.Giác Nhiên, HT.Tịnh Hạnh, HT.Tịnh Khiết sáng lập hội An Nam Phật học.

Tác giả: **Thích Minh Nghiêm** Học viên Cao học khóa II - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

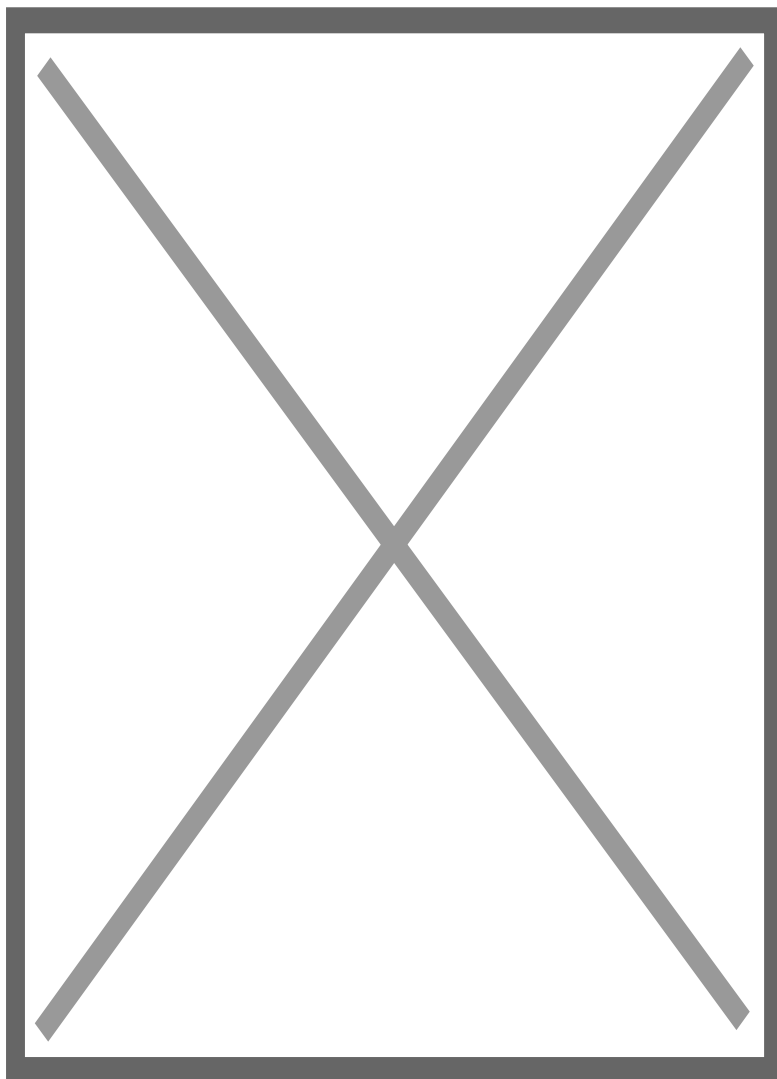
Mở đầu

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, với sứ mệnh “đồng hành” cùng dân tộc cũng bắt đầu từ đó. Vì vậy, sự hưng suy của một quốc gia cũng chính là những nốt nhạc “trầm bổng” của đạo Phật. Nó đã được giới thiệu vào thời hoàng kim của Đinh, Lê và Lý - Trần. Phật giáo bắt đầu suy tàn từ thời Lý - Trần và sau đó, đạt đến đỉnh cao vào giữa thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 khi thực dân Pháp nổ súng.

Chính sách cai trị tàn độc của Pháp và Việt Nam dẫn đến thế lưỡng cực, Phật giáo càng suy vi. Đất nước phấn đấu giành độc lập là đúng, nhưng nhất là phải chấn hưng Phật giáo để làm sống lại những giá trị cao quý vốn có của Phật giáo. Không ai khác đó chính là Hòa thượng Giác Tiên, phong trào phục hưng đã đạt được rất nhiều thành tựu cho **Phật giáo Trung kỳ** đến mức nó có tác động to lớn trên toàn quốc.

Nhờ đó, nó đã tạo thành một lực lượng truyền bá mạnh mẽ khắp cả nước, khơi dậy làn sóng chấn hưng Phật giáo mạnh mẽ, hương thơm trái cây của nó vẫn còn vương vấn bên tai. Tầm quan trọng và giá trị cao cả của phong trào chấn hưng trong thời điểm Phật giáo đang gặp khủng hoảng sâu sắc, qua sự lãnh đạo sáng suốt của Hòa thượng đã đưa đoàn tàu hợp pháp trở lại với con đường chính

pháp, để thấy được tầm nhìn và vai trò của Hòa thượng đối với phong trào chấn hưng Phật giáo Trung kỳ và ôn lại trang sử hào hùng, soi sáng những chính sách mà Hòa Thượng đề ra trong phong trào chấn hưng Phật giáo trong giai đoạn này.



1. VAI TRÒ CỦA HÒA THƯỢNG GIÁC TIÊN ĐỐI VỚI PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO TRUNG KỲ

1.1. Vai trò Hòa thượng Giác Tiên trong công cuộc chấn hưng Phật giáo Trung kỳ

Trong Việt Nam Phật giáo sử luận, Nguyễn Lang viết: *“Thiền sư Giác Tiên có thể gọi là người đã khởi xướng phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung”*[1]. Thật vậy, cuộc đời của Ngài đã gắn kết với sự hưng thịnh của Phật giáo xứ Thuận Hoá. Từ buổi sơ khai đồng chơn nhập đạo xuất gia theo hầu Tổ sư Tâm Tịnh tại chùa Từ Hiếu, ngày đêm tinh cần giới luật. Năm 1900 (Canh Tý), Ngài

được Tổ sư thế độ xuất gia thọ Sa di thập giới. Đến năm 1902 (Nhâm Dần), Tổ sư Tâm Tịnh về ấp Thuận Hoà lập am Thiếu Lâm, Ngài được theo hầu Tổ sư. Ở nơi vùng đất mới kiến lập thảo am sớm hôm hương khói hầu Tổ. Nhưng trong tâm trí, Ngài luôn tâm nguyện muốn lập thảo am trên đồi Dương Xuân chuyên tâm tu hành. Duyên lành hội đủ đến năm 1908 (Mậu Thân), niên hiệu Duy Tân thứ hai, được Tổ sư hứa khả, Ngài lên đồi Dương Xuân chấn tích Khai sơn chùa Trúc Lâm theo sự cung thỉnh của Sư Diên Trường. Từ đây Ngài đã vân du ra miền Bắc - Đất Phật Trúc Lâm Yên Tử để tham cứu giáo điển và lịch sử phát triển của Phật giáo Trúc Lâm thời nhà Trần, đặc biệt là đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Tư tưởng “nhập thế” và thành tựu của giáo hội Phật giáo Trúc Lâm thời Trần đã ảnh hưởng sâu sắc sự nghiệp hoàng hoá của Ngài.

Vào những thập niên đầu của thế kỷ XX, Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Trung kỳ nói riêng có sự suy yếu về mọi mặt, chưa thành một thể thống nhất. Trước tình trạng đó, việc chỉnh lý tăng chế, đào tạo tăng tài, thống nhất quy củ, phục hưng Phật giáo trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Hoà thượng Giác Tiên là ngọn cờ đầu của quá trình phục hưng đó. Ngài bắt đầu con đường hoàng hoá độ sinh của mình.

1.1.1. Tiếp dẫn hậu lai

Ngài nhận đệ tử để truyền bá giáo lý Phật giáo. Đệ tử chính là Thiền sư Mật Tín, tiếp theo là Mật Khế, Mật Hiển, Mật Nguyên và Mật Thể. Họ là những đệ tử tu sĩ xuất sắc nhất của Ngài, và các thế hệ sau này ca ngợi là tứ Mật đệ tử xuất chúng của Hòa thượng. Nổi bật nhất trong số các ni sư này là Diệu Không, một trong những ni sư lớn của Phật giáo Việt Nam hiện đại. Trước đó, trong Trúc Lâm, cùng với ni sư Diên Trường còn có các sư cô như Diệu Hương, Giác Hải vừa cùng nhau tu tập dưới sự hướng dẫn của Hòa thượng. Về mặt cư sĩ, nhân vật nổi bật nhất là trí thức cư sĩ Phật giáo thế kỷ 20 Tâm Minh - Lê Đình Thám. Sau này, ông và Thiền sư Mật Khế là hai đệ tử đặc lực nhất của Ngài trong công cuộc chấn hưng Phật giáo ở miền Trung.

Ngài luôn mang trong mình một tâm cầu học. Năm 1920, Ngài Huệ Pháp mở đạo tràng giảng kinh tại chùa Thiên Hưng, Ngài đã dẫn các vị đệ tử của mình đi đến cầu học và được Tổ Huệ Pháp khen ngợi là túc căn thâm hậu, sau này đủ sức xiển dương gánh vác cơ đồ của Phật giáo. Lời tán dương này như một sự tiên tri và thật ứng với sự nghiệp hoàng hoá của Ngài. Để chuẩn bị cho sự nghiệp chấn hưng Phật giáo, Ngài đã gửi đệ tử tâm đắc của mình là Thiền sư Mật Khế vào Tổ đình Thập Tháp - Bình Định để học đạo với Quốc sư Phước Huệ. Năm 1924 (Giáp Tý), Ngài đứng ra mở Đại giới đàn tại chùa Từ Hiếu, với sự hỗ trợ đặc lực của vua Khải Định. Bốn sư của Ngài là Tổ sư Tâm Tịnh làm Đàn đầu

Hoà thượng, đệ tử của Ngài là Thiền sư Mật Tín và Thiền sư Mật Khế được thọ Tam đàn Cụ túc tại Giới đàn này. Năm 1925 (Ất Sửu). Ngài cung thỉnh chư tăng và tổ chức an cư ba tháng tại chùa Tường Vân. Mãn hạ cũng tức là phương thức lợi người, lợi mình phước huệ song tu một cách đầy đủ. Ngài đúng là rường cột chốn Thiền lâm, là sứ giả của Như Lai.

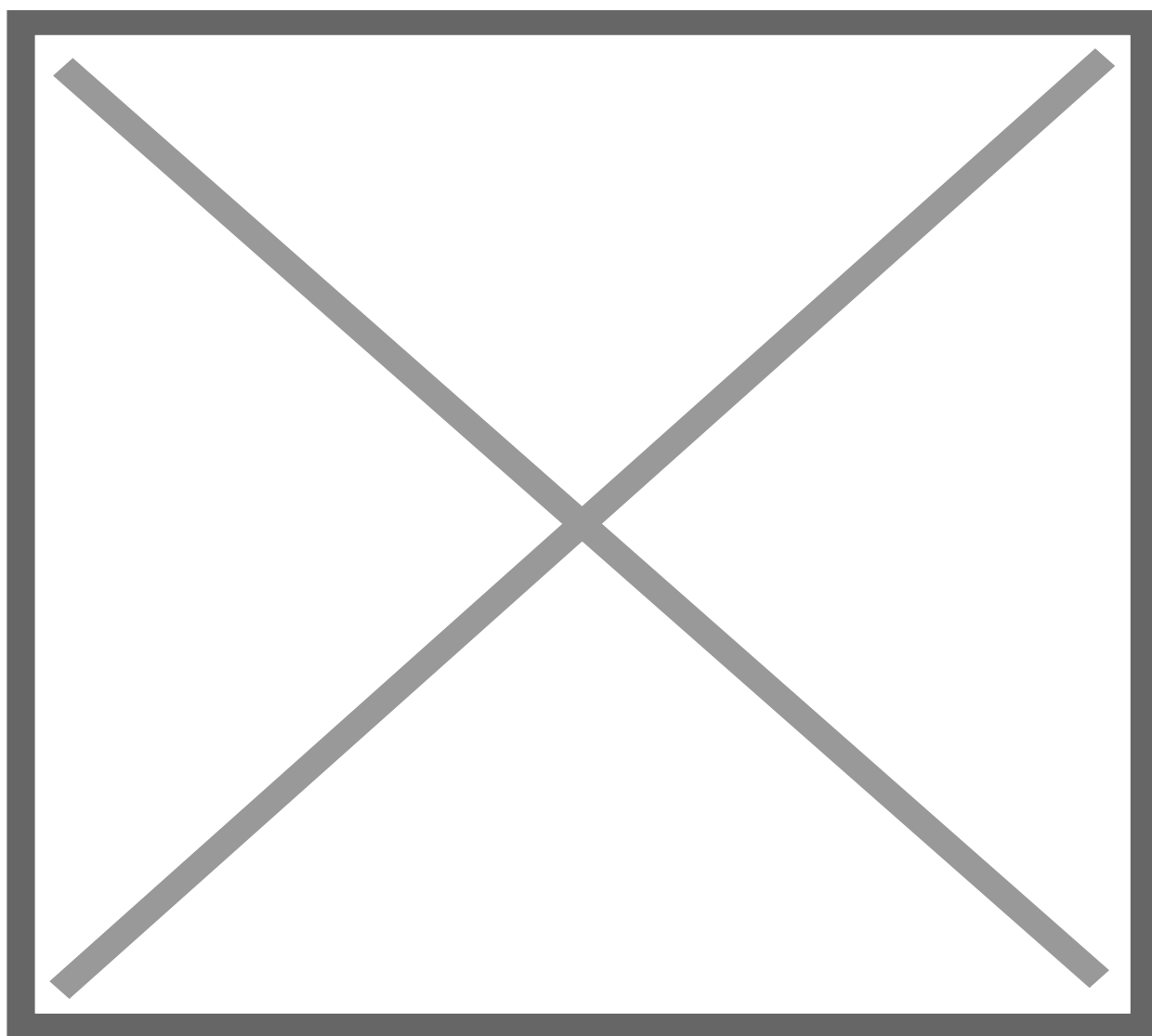
Năm 1931, Ngài trùng tu Chính điện và tăng xá Trúc Lâm để chuẩn bị cơ sở cho các chương trình Phật học và Phật sự tại Thuận Hóa.

1.1.2. Mở Phật học đường

Một trong những sự nghiệp cao cả lớn lao của Hoà thượng Giác Tiên đó là đối với nền giáo dục Phật giáo Việt Nam. Giáo dục Phật giáo ở Việt Nam đầu thế kỷ XX chủ yếu dừng lại ở các ngôi tự viện. Lúc bấy giờ, các bậc Tổ sư tinh thông kinh điển thường mở các lớp Phật Pháp tại chùa và hướng dẫn cho môn đồ. Trường lớp quy mô chưa được mở vào thời kỳ này, những ai muốn tham vấn Phật pháp thì phải vân du cầu đạo, tham học. Vì vậy, Ngài đã có tham vọng muốn đổi mới, phát triển nền giáo dục Phật giáo Việt Nam. Ngài hiểu được rằng, muốn chấn hưng Phật giáo thì phải có nội hàm vững mạnh. Nội hàm đó không gì khác là hàng ngũ tăng già. Trên thì Ngài cung thỉnh các bậc cao tăng thạc đức chứng minh. Dưới thì Ngài tổ chức trường lớp đào tạo tăng tài làm rường cột cho Phật giáo sau này. Cụ thể, năm 1931, Sơn môn học đường Trúc Lâm được Ngài mở tại Trúc Lâm, Ngài đích thân vào tận Tổ đình Thập Tháp - Bình Định để thỉnh Quốc sư Phước Huệ ra chủ giảng. Năm 1933, Ngài ủy thác Thiền sư Mật Khế là vị đệ tử xuất sắc của Ngài mở trường An Nam Phật học sơ cấp tại chùa Vạn Phước. Từ đây, các lớp Phật học được mở liên tục tại Vạn Phước, Tây Thiên, Báo Quốc,... Năm 1935 (Ất Hợi), Ngài lựa chọn ra học tăng ưu tú để khai giảng một lớp Đại học tại chùa Trúc Lâm do Ngài làm Giám đốc và một lớp Trung học tại chùa Tường Vân do Hoà thượng Tịnh Khiết trông nom. Quốc sư Phước Huệ được cung thỉnh làm đốc giáo cả hai lớp này. Trong nền giáo dục Phật giáo Việt Nam thời cận đại, đây là lớp đại học Phật giáo đầu tiên được mở ra và đào tạo tại chùa Trúc Lâm. Có thể nói rằng đây là một thành tựu vượt bậc, đánh dấu sự nghiệp giáo dục Phật giáo nước nhà.

Từ những ngôi Phật học đường này, đã đào tạo ra bậc tăng tài của Phật giáo Việt Nam sau này như: HT.Quảng Huệ, HT.Đôn Hậu, HT.Chánh Thống, HT.Trí Thủ, HT.Mật Hiển, HT.Mật Nguyên, HT.Mật Thế, HT.Hoàng Thơ, HT.Trọng Ân, HT.Trí Tịnh, HT.Trí Quang, HT.Thiện Siêu, HT.Thiện Minh, HT.Thiện Hoà, HT.Thiện Hoa, HT.Huyền Quang,... giáo dục Phật giáo Việt Nam thời kỳ phục hưng đã đạt được những thành tựu to lớn, đóng góp lớn lao cho ngôi nhà Phật giáo Việt Nam sau này.

Công lao đó là của các bậc tiền nhân như: Quốc sư Phước Huệ, HT.Tâm Tịnh, HT.Huệ Pháp, HT.Giác Nhiên, HT.Tịnh Hạnh, HT.Tịnh Khiết, Pháp sư Trí Độ, HT.Giác Tiên,... là những người đã dày công gây dựng, đặt nền móng ban đầu vững chắc. Về ni giới, năm 1932 Hoà thượng Giác Tiên khuyến khích và hỗ trợ Sư bà Diệu Hương mở lớp ban đầu tại Từ Đàm, sau ni viện Diệu Đức mở thì lớp chuyển đến đây. Về hàng cư sĩ Phật tử, dưới sự tinh thông và hoạt bác của **cư sĩ Tâm Minh - Lê Đình Thám**, các lớp Phật học Đồng Ấu được thành lập, kế đến là Đoàn Thanh niên Phật học Đức Dục, chính là tiền thân của Gia đình Phật tử Việt Nam sau này, đã tạo ra một đội ngũ trí thức Phật giáo trẻ với tinh thần nhiệt huyết hăng say vì Đạo.



1.1.3. Thành lập An Nam Phật học hội

Để phát triển chấn hưng Phật giáo, Hoà thượng Giác Tiên đã đứng ra khởi xướng cùng với chư tôn đức như: Quốc sư Phước Huệ, HT. Giác Nhiên, HT. Tịnh Hạnh, HT. Tịnh Khiết sáng lập **hội An Nam Phật học**. Ngài đã cử vị đệ tử tại gia xuất

sắc của mình là Tâm Minh - Lê Đình Thám đứng ra vận động các nhân sĩ hào kiệt đương thời như Nguyễn Đình Hoè, Nguyễn Khoa Tân, Trương Xương,... và chính cư sĩ Tâm Minh đã biên khảo điều lệ thành lập hội An Nam Phật học bằng tiếng Pháp với tiêu đề của hội là “Société d'étude et excercice de la Religion Bouddhique de l'Annam” (viết tắt là SEERBA).

Năm 1932, dưới sự hỗ trợ của Đoàn Huy Hoàng Thái Hậu (Đức Tử Cung), và sự xuất sắc của cư sĩ Tâm Minh, hội An Nam Phật học được ra đời đặt trụ sở ban đầu tại Trúc Lâm và xuất bản tờ báo Nguyệt san Viên Âm làm cơ quan ngôn luận truyền bá chánh pháp của hội. Từ đây thì phong trào chấn hưng được nở rộ, phát triển mạnh mẽ ở Trung kỳ và ảnh hưởng cả ba miền đất nước. Lần đầu tiên Phật giáo Việt Nam hoạt động có quy củ tổ chức từ Trung ương đến địa phương. Hội đã tích cực trong việc chỉnh lý tăng giới với việc thành lập hội đồng giám luật ở cấp Trung ương cũng như địa phương để giám sát giới hạnh của tăng ni. Quy định nghi lễ Phật giáo. Mở thêm các chi nhánh và trường lớp ở các tỉnh với những quy chế rõ ràng. Thành lập các tổ chức thanh thiếu niên Phật tử. Có thể nói, **hội An Nam Phật học** đã đạt những thành tựu rõ ràng và là một hình mẫu cho sự thành lập giáo hội Phật giáo Việt Nam sau này. Hòa thượng Giác Tiên với cương vị chứng minh đại đạo sư của hội, hoạt động ngày càng lớn mạnh, phần nhiều cũng do nguyện lực của Ngài vậy. Đến mùa Đông năm 1936 (Bính Tý), Ngài viên tịch, để lại cho Phật giáo Việt Nam những di sản quý giá, trên cơ sở đó để gây dựng một Phật giáo Việt Nam vững mạnh. Những đệ tử xuất sắc của Ngài là quý Hòa thượng Mật Khế, Hòa thượng Mật Hiển, Hòa thượng Mật Nguyên, Hòa thượng Mật Thể, cư sĩ Tâm Minh, Ni trưởng Diệu Không,... đã tiếp nối sự nghiệp hoằng hoá của Ngài sau này. Với những thành tựu bước đầu đạt được của quá trình phục hưng Phật giáo, đã đặt một nền móng vững chắc cho giáo hội sau này.

KẾT LUẬN

Đã nhiều năm trôi qua, nhìn lại những thành tựu mà Hòa thượng Giác Tiên đã tạo dựng được cho phong trào chấn hưng Phật giáo Trung kỳ nói chung và hoạt động đào tạo tăng tài nói riêng, chúng ta càng thấm thía về những giá trị và những đóng góp to lớn của Ngài.

Càng tìm hiểu chúng ta càng thấy giá trị và những đóng góp to lớn của Hòa thượng. Đó là tấm gương sáng giúp thế hệ Phật tử mới truyền trao Phật pháp, nối tiếp “dấu xưa” trong thời đại bùng nổ thông tin, phát huy tinh thần chấn hưng Phật giáo tích cực, góp phần bảo tồn Phật pháp, bản sắc văn hóa dân tộc. Hoạt động của Phong trào chấn hưng phong trào chấn hưng Phật giáo Trung kỳ nói riêng và Phật giáo Việt Nam nói chung, quả thực đã đem lại sức sống cho

Phật giáo Việt Nam và góp phần cực kỳ quan trọng vào việc thành lập Phật giáo Việt Nam. Nền giáo dục Phật giáo Việt Nam đã trở thành cơ sở tiếp tục đào tạo tăng ni và các cơ sở đào tạo tăng ni trên cả nước đang bước vào những năm cuối đời, với bản chất của đạo Phật, tăng ni trẻ sẽ hội nhập mà không hòa tan, sẽ kế thừa những thành tựu và công đức của các bậc tiền nhân, để chánh pháp được trong sáng, thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, tiếp nối và duy trì đạo Phật trong sáng và trường lưu mãi theo thời gian.

Tác giả: **Thích Minh Nghiêm** *Học viên Cao học khóa II - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế* ***

TÀI LIỆU THAM KHẢO 1. Thích Hải An - Hà Xuân Liêm (2001), Lịch sử Phật giáo xứ Huế, Nxb TP HCM. 2. Nhiều tác giả (2018), Nghiên cứu văn hóa miền Trung, Nxb Đại học Huế, Huế. 3. Nguyễn Lang (1994), Việt Nam Phật giáo sử luận, 3 tập, Nxb Văn học, Hà Nội. 4. Dương Thanh Mừng (2018), Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam (1932-1951), Nxb Đà Nẵng. 5. Ninh Thị Sinh (2020), Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Bắc kỳ trường hợp hội Phật giáo (1934-1945), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. 6. Nguyễn Quốc Tuấn (2012), Đặc điểm và vai trò Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội. 7. <https://quangduc.com/a54324/to-su-giac-tien>. Truy cập: 21/5/2023.

CHÚ THÍCH: [1] Nguyễn Lang (1994), Việt Nam Phật giáo sử luận, 3 tập, Nxb Văn học, Hà Nội. tr.815.